

Ngày 17/08/2026



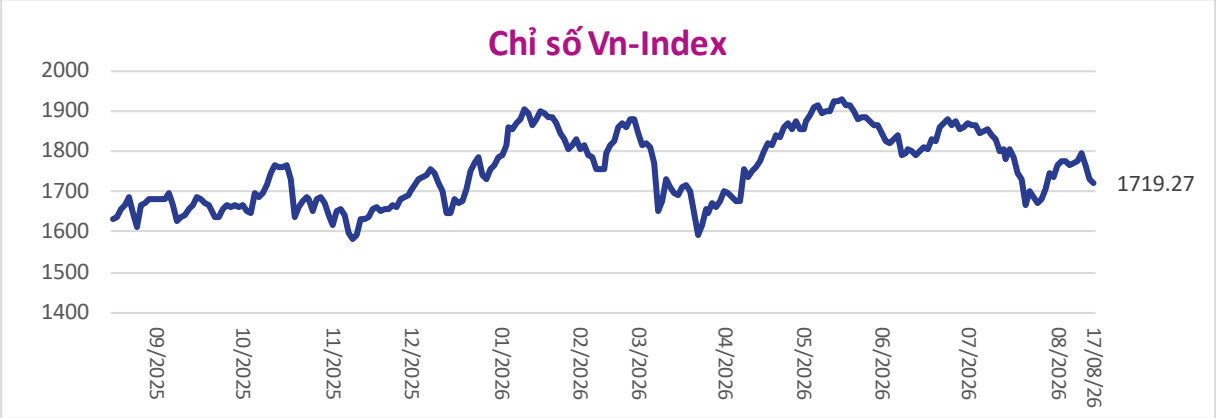
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1719.27 -9.81 -0.57%

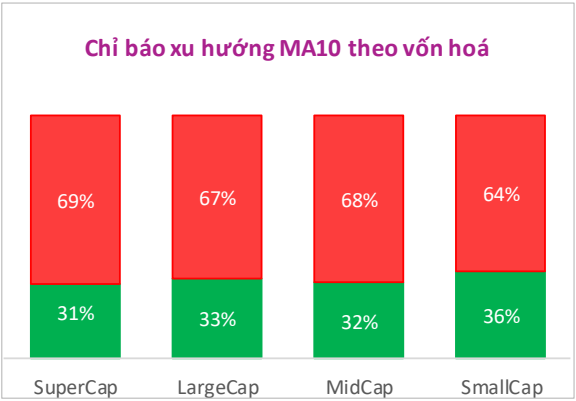


Phiên giao dịch sáng ngày 17/08/2026, chỉ số Vn-Index đang giảm điểm ở mức trung bình, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -9,81 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: FPT(+1,0%), GAS(+3,9%), VNM(+1,3%), GVR(+1,3%), trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VHM(-1,9%), TCB(-1,3%), VIC(-1,9%), VPB(-1,2%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV đang trong xu hướng giảm.

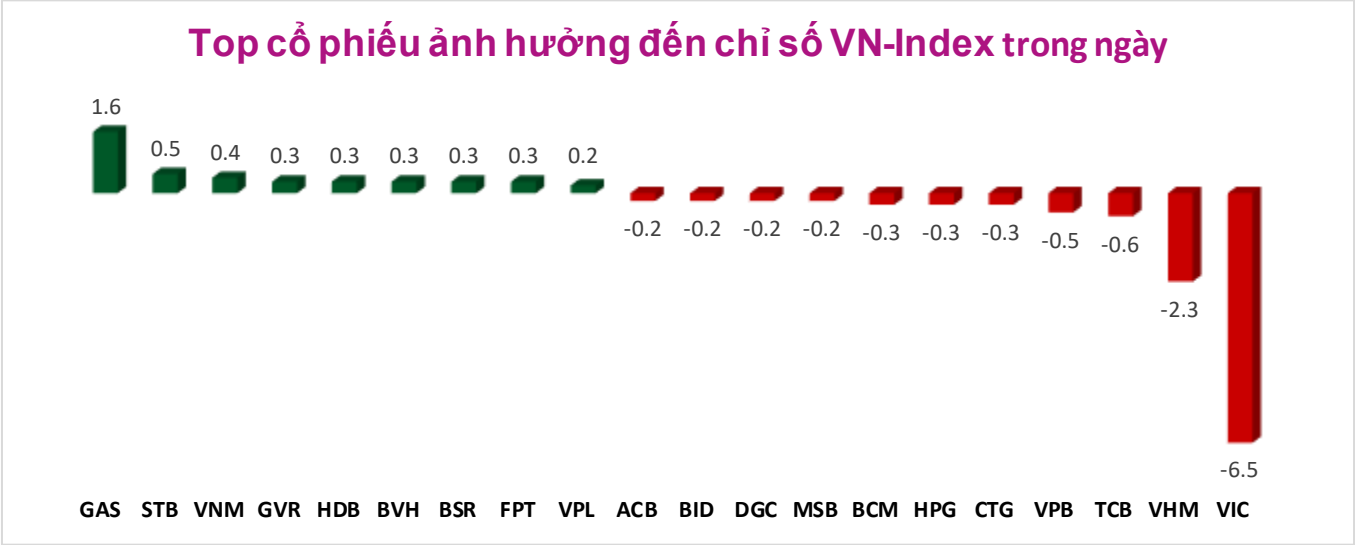
Trong tháng 8/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -305 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -92.528 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -395 tỷ đồng.

Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

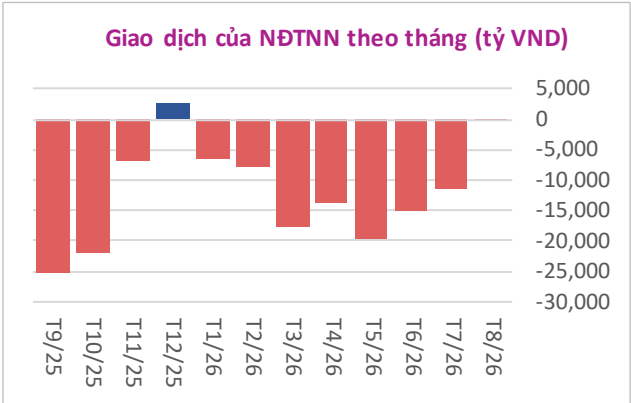
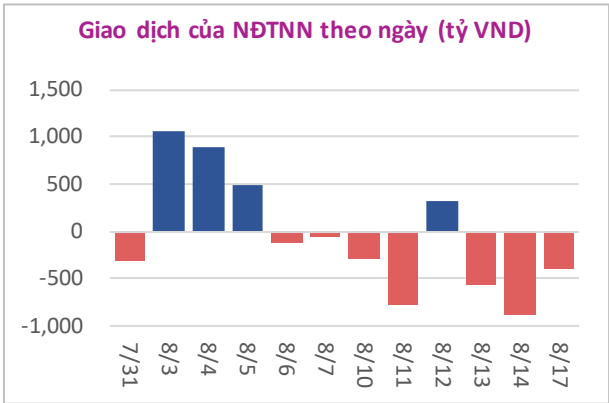
Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản
Bảo hiểm ↑	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓



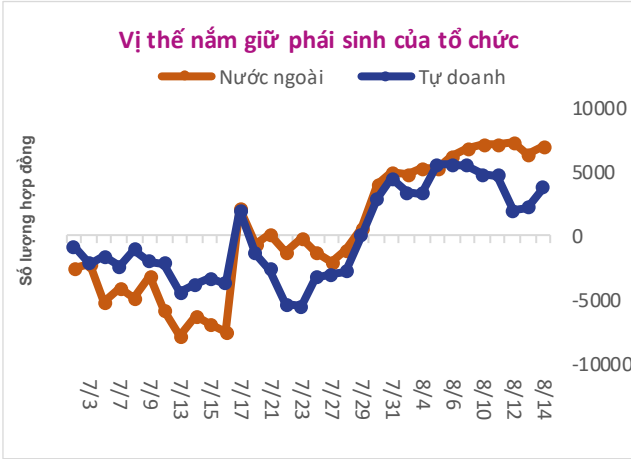
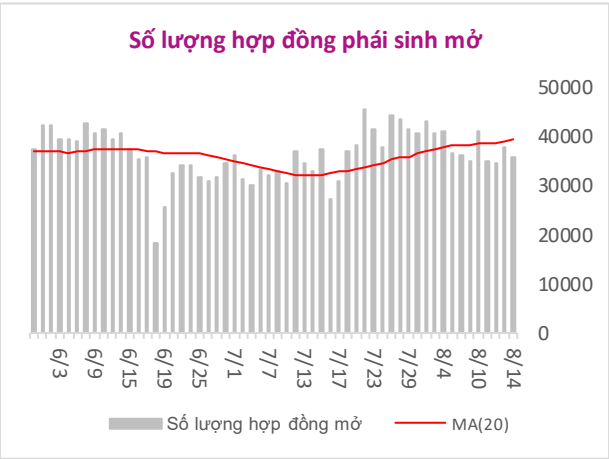
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



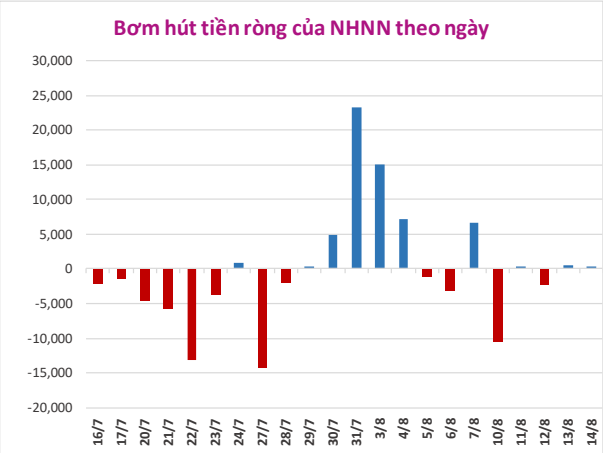
Thị trường phái sinh VN30



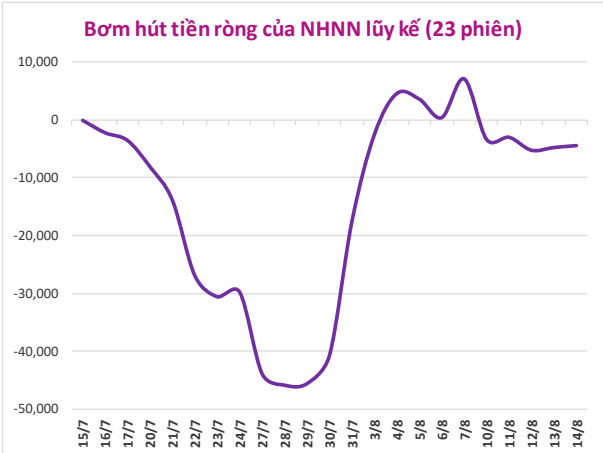
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



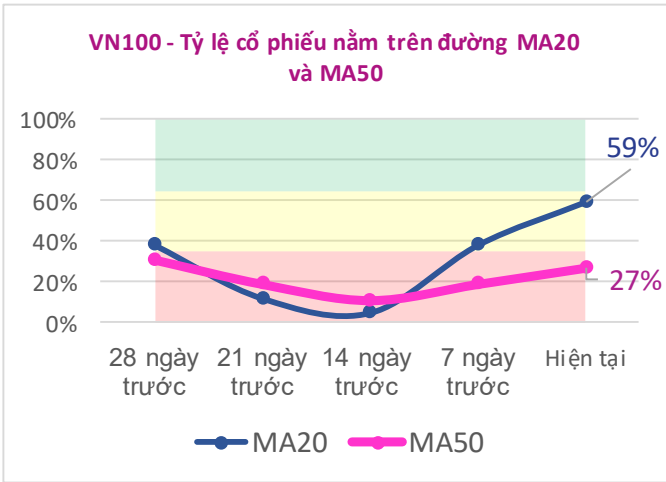
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

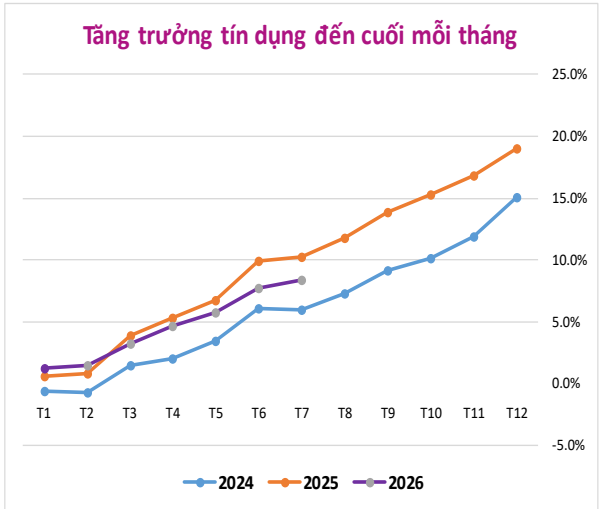
FRT (+4.0)	VHC (+2.6)	SBT (+2.5)	PHR (+2.4)	VPI (-1.9)
CTG (-1.9)	CTR (-2.0)	BMP (-2.0)	MSN (-2.1)	VCB (-2.2)
GEX (-2.3)	REE (-2.4)	PLX (-2.5)	GEE (-2.7)	DGC (-3.4)
VJC (-3.4)	FPT (-3.5)	VPL (-4.3)	VHM (-5.8)	VIC (-14.9)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

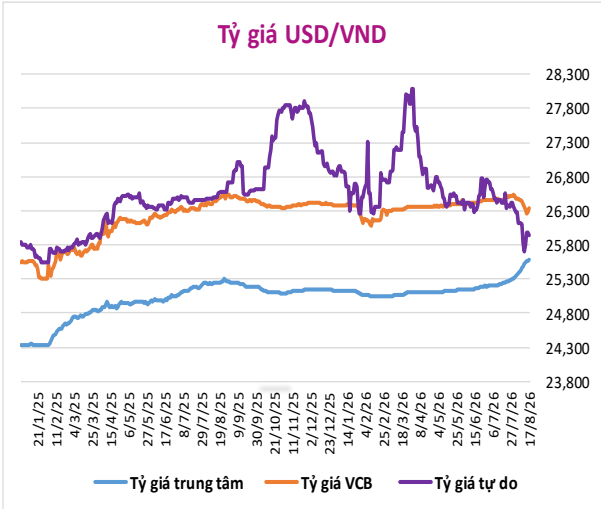


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



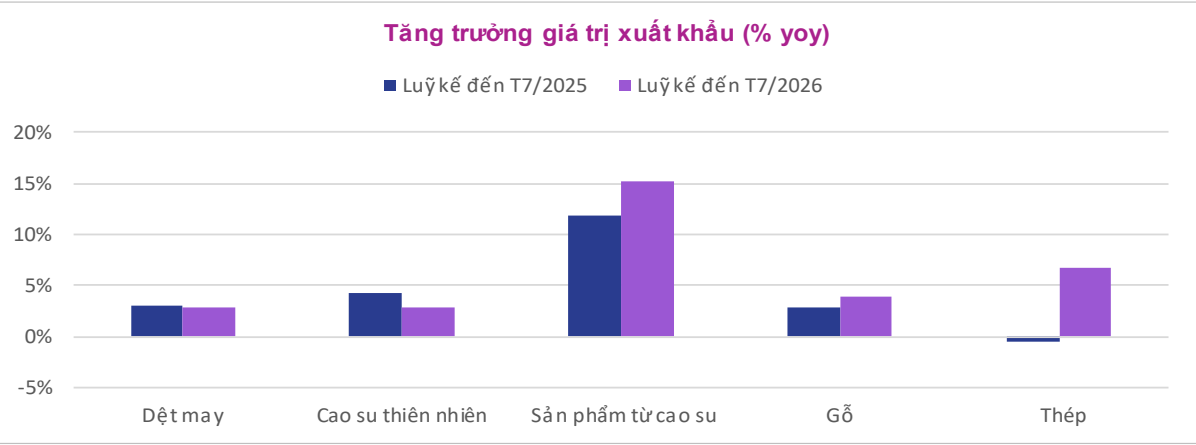
Tỷ giá USD/VND



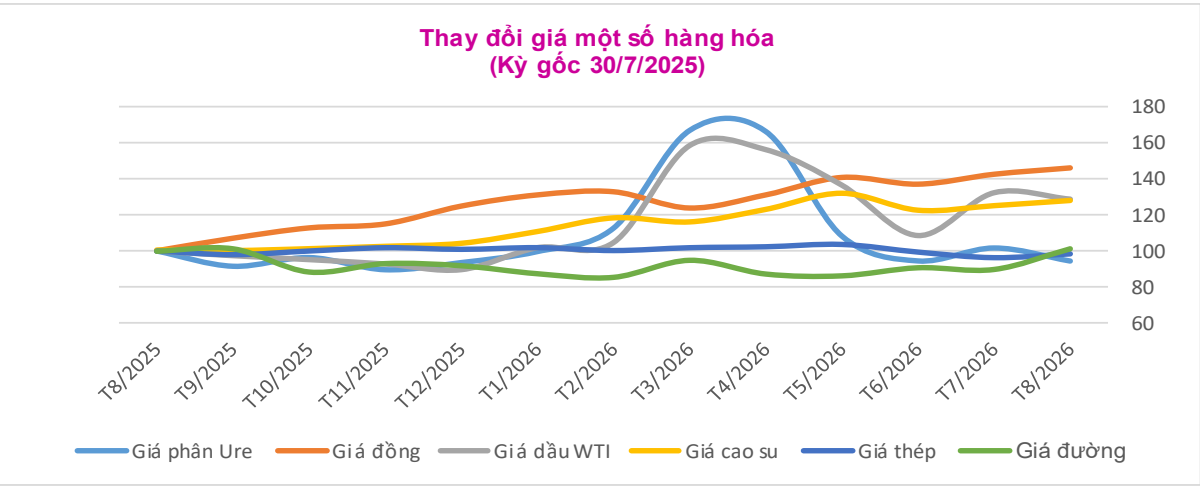
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Ngày trong tuần này, chứng khoán Việt Nam có một “cuộc hẹn” quan trọng: Ngày 21/8/2026, FTSE Russell dự kiến công bố danh mục chính thức các cổ phiếu Việt Nam được đưa vào bộ chỉ số FTSE GEIS, đánh dấu bước chuẩn bị then chốt trước khi Việt Nam chính thức nâng hạng lên thị trường mới nổi từ ngày 21/9/2026. Sự kiện này được kỳ vọng sẽ kích hoạt dòng vốn ngoại và quỹ ETF quy mô lớn chảy vào thị trường, ước tính lên đến 1,5 tỷ USD (gần 40.000 tỷ đồng). Dòng tiền đón đầu nâng hạng dự báo tập trung mạnh vào các cổ phiếu vốn hóa lớn, thanh khoản cao và còn dư địa ngoại như ngân hàng, bất động sản, chứng khoán và công nghệ. Trong đó, Vietcap dự báo có 29 cổ phiếu đủ tiêu chuẩn, với VIC, VHM, HPG và VPB dẫn đầu về lượng vốn dự kiến thu hút. (Nguồn: cafe.f.vn)



TIN QUỐC TẾ

Hoạt động lưu thông qua eo biển Hormuz gần như đình trệ: Hoạt động lưu thông qua eo biển Hormuz rơi vào trạng thái gần như tê liệt hoàn toàn sau các vụ tấn công tàu thuyền và tuyến bố duy trì phong tỏa hàng hải của Mỹ đối với Iran. Theo dữ liệu từ Kpler, ngày 14/8 chỉ ghi nhận 2 tàu qua lại tuyến hàng hải này và không có bất kỳ tàu chở dầu thô nào. Mức lưu lượng này sụt giảm nghiêm trọng so với bình quân hơn 130 tàu/ngày trước khi bùng phát xung đột. Trong khi phía Mỹ tuyên bố kiểm soát vùng biển, Iran kiên quyết bác bỏ và khẳng định chỉ mở lại eo biển khi được dỡ bỏ các lệnh trừng phạt kinh tế cùng giải phóng tài sản bị đóng băng. Hiện các cuộc đàm phán khôi phục lệnh ngừng bắn vẫn rơi vào bế tắc. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Houthi tập kích làm tê liệt cảng của Yemen: Cảng Mocha (Yemen) trên Biển Đỏ đã phải đình chỉ hoàn toàn hoạt động thương mại và hàng hải sau chuỗi tập kích dữ dội của lực lượng Houthi. Từ ngày 9/8 đến 14/8, Houthi đã phóng 40 tên lửa đạn đạo và 46 máy bay không người lái nhằm vào khu vực này, khiến ít nhất 7 người thiệt mạng cùng thiệt hại vật chất ước tính 16 triệu USD. Vụ việc phá hủy nhiều hạ tầng cầu cảng, kho bãi, làm hư hại 7 tàu thuyền và khiến khoảng 1.300 lao động mất việc làm. Phía Houthi khẳng định mục tiêu tấn công là khu tập kết quân sự của lực lượng do Saudi Arabia hậu thuẫn. Diễn biến leo thang gần eo biển Bab el-Mandeb đang đẩy lên lo ngại sâu sắc về nguy cơ Yemen tái bùng phát chiến tranh toàn diện sau thời gian dài ngừng bắn. (Nguồn: vtv.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên giao dịch chìm trong sắc đỏ đồng loạt ở cả ba chỉ số chính, phản ánh tâm lý thận trọng từ giới đầu tư. Cụ thể, chỉ số Dow Jones giảm 107,58 điểm (tương đương -0,20%), lùi về mốc 53.732,41 điểm. Cùng xu hướng điều chỉnh, S&P 500 mất 13,23 điểm (-0,17%), đóng cửa tại 7.785,76 điểm. Trong khi đó, chỉ số thiên về công nghệ Nasdaq chịu áp lực bán lớn nhất trong nhóm khi giảm 73,86 điểm (-0,28%), xuống mức 26.729,16 điểm. Nhìn chung, dù biên độ điều chỉnh ở các chỉ số Phố Wall không quá sâu nhưng đã giảm bớt động lực cho thấy dòng tiền đang có xu hướng tạm dừng để cơ cấu danh mục và quan sát thêm các tín hiệu vĩ mô. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới duy trì xu hướng biến động giằng co với mức tăng nhẹ khi các yếu tố cung – cầu tiếp tục đan xen tác động. Hiện tại, giá dầu WTI giao dịch quanh mức 82,40 USD/thùng, trong khi dầu chuẩn Brent dao động ở ngưỡng 88,60 USD/thùng. Đà phục hồi của giá dầu được nâng đỡ chủ yếu bởi những lo ngại kéo dài về rủi ro gián đoạn nguồn cung tại khu vực Trung Đông cùng căng thẳng địa chính trị ảnh hưởng đến hạ tầng năng lượng toàn cầu. Dù vậy, biên độ tăng vẫn bị kìm hãm đáng kể do tâm lý thận trọng trước triển vọng tăng trưởng kinh tế và nhu cầu tiêu thụ năng lượng phục hồi chậm hơn kỳ vọng. Nhìn chung, thị trường dầu đang trong trạng thái tích lũy, chờ đợi thêm các tín hiệu rõ ràng hơn về chính sách sản lượng từ OPEC+ cũng như diễn biến kinh tế vĩ mô quốc tế. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới duy trì xu hướng tích cực khi lực mua trú ẩn an toàn tiếp tục chiếm ưu thế. Hiện tại, giá vàng giao ngay đang dao động quanh vùng 4.375 – 4.395 USD/ounce. Sức bật của kim loại quý được nâng đỡ mạnh mẽ bởi nhu cầu tích trữ phòng ngừa rủi ro địa chính trị và kỳ vọng các ngân hàng trung ương duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng. Cùng chiều thế giới, giá vàng trong nước neo ở mức cao với thương hiệu SJC giao dịch phổ biến quanh ngưỡng 141 – 144 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Dù chịu áp lực chốt lời ngắn hạn tại các vùng đỉnh kỹ thuật, xu hướng chung của thị trường vàng vẫn nghiêng về củng cố đà tăng, khi dòng vốn đầu tư lớn xem đây là kênh phòng thủ ưu tiên trước những bất ổn kinh tế vĩ mô. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53732.41	-107.58	-0.20
S&P 500	7785.76	-13.23	-0.17
Nasdaq	26729.16	-73.86	-0.28
FTSE100	10750.11	-22.56	-0.21
Euro Stoxx 50	6539.59	-5.88	-0.09
DAX	26440.31	140.57	0.53
Nikkei 225	68953.00	239.20	0.35
Shanghai	3927.18	0.22	0.01
KOSPI	6977.94	164.60	2.42

TIN TRONG NƯỚC

Điều hành chính sách tiền tệ: Giữ vững nền móng ổn định để hỗ trợ tăng trưởng: Trước bối cảnh quốc tế phức tạp, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước kiên định điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt nhằm củng cố ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng bền vững. Tính đến ngày 31/7/2026, dự nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 20,26 triệu tỷ đồng (tăng 8,98%), trong đó 77,3% tập trung vào sản xuất kinh doanh, xuất khẩu và công nghệ cao. Thủ tướng chỉ đạo điều hành tín dụng linh hoạt, không coi chỉ tiêu tăng trưởng là “trần cứng”, đồng thời phân bổ vốn đúng đối tượng với chi phí hợp lý. Chính phủ cũng tăng cường phối hợp với chính sách tài khóa, cắt giảm chi phí hành chính và không gây áp lực chỉ tiêu lên hệ thống ngân hàng, qua đó tạo nền tảng giữ vững an toàn thanh khoản và ổn định lãi suất. (Nguồn: vneconomy.vn)

NHNN quay đầu hút ròng hơn 11.500 tỷ, lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt: Sau hai tuần liên tiếp bơm ròng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã quay đầu hút ròng 11.593 tỷ đồng qua kênh thị trường mở trong tuần 10/8 – 14/8. Cụ thể, khối lượng cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt hơn 38.258 tỷ đồng (lãi suất 4,5%/năm), trong khi lượng đáo hạn lên tới hơn 49.850 tỷ đồng. Song song với đó, lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt mạnh ở các kỳ hạn ngắn, nổi bật là lãi suất qua đêm giảm sâu từ 6,09%/năm xuống 4,38%/năm, phản ánh áp lực thanh khoản hệ thống đã tạm thời dịu bớt. Dù vậy, trên thị trường 1, áp lực thanh khoản vẫn hiện hữu khi tăng trưởng tín dụng (8,8%) vượt tốc độ huy động vốn (6,2%), thúc đẩy nhiều ngân hàng tiếp tục nâng lãi suất tiền gửi. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản						Chỉ số định giá				Giá thị trường (17/8/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	ròng Q1/26	ròng Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.19	7.2	21,950
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.29	4.5	17,000
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.61	6.8	47,650
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.44	8.2	35,650
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.19	9.8	147,200
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.12	24.7	25,600
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.68	8.2	61,700
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.35	7.0	31,300
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.17	14.4	75,500
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.49	8.2	30,400
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.66	16.6	41,700
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.56	7.0	50,500
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.14	13.4	63,000
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.69	10.5	69,000
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.82	16.5	79,000
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.79	5.4	12,300
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.26	15.27	78,800
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.25	7.92	13,950
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.72	6.30	16,200
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.37	10,050
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.23	10.44	21,100
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.96	17.83	12,800
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.95	11.40	26,950
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.94	12.19	17,750
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.54	9.79	7,080
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.79	21.48	136,100
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.83	15.39	28,000
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.53	5.03	30,000
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.23	14.84	66,000
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.77	4070.93	41,800
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.20	15.02	72,300
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.48	48,100
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.76	11.84	23,100
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.26	5.42	21,300
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.12	9.04	52,500
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.56	15.38	35,450
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.00	13.00	13,250
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.09	9.24	34,400
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.61	8.91	46,600
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.67	26.85	23,250
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.79	4.47	11,650
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.06	7.90	49,800
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.31	23.33	73,500
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.25	8.63	31,600
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.75	6.78	16,400
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.18	9.46	82,000
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.15	13.89	58,500
48	VGX	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.61	4.58	12,200
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.22	8.38	54,200
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	2.92	34.21	122,800
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.78	13.85	62,400
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.09	8.08	24,800
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.62	15.68	52,500

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	62975.59(-499)	-147	-956	-3,461	+941
Giá dầu WTI	82.4(+1)	+0	+14	-10	+14
Giá gas châu Âu	62.19(+2)	+5	+17	-1	+17
Giá vàng	4375.5(+26)	+303	+211	-33	+399
Giá đồng	6.6(+0)	+0	+0	-0	+1
Giá đường	16.6(-0)	+2	+1	-0	+2
Giá phân Ure	390(0)	-40	+22	-62	+22
Giá thép	3018(+2)	-43	-45	-113	+65
Giá quặng sắt (62%Fe)	95.17(+0)	-3	-3	-4	+2
Giá than	129.25(-0)	-1	+1	-5	+2
Giá đậu tương	1177.75(+12)	-31	-5	-69	+30
Giá ngô	459(+11)	+7	+18	-5	+31
Giá nhựa Polyvinyl	4525(+23)	-24	+52	-119	+86
Giá cước vận tải khô BDI	2863(+19)	+167	+66	-226	+231
Giá cước vận tải container (Drewry)	4339(0)	-35	-191	-300	+84
DXY	99.67(-0)	-2	-1	-2	+0
Giá cao su	221.3(-1)	+4	+10	-3	+10
Phốt pho vàng	27996(0)	+1,167	-300	-300	+1,833
Ure(Sunsir)	1705(-8)	-63	-98	-103	0
H2SO4	1870(0)	-223	-243	-243	0
HRC(Sunsir)	3268(+18)	-46	-36	-74	+48
Iron Ore (Sunsir)	704.11(+3)	-5	-12	-23	+25
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	16941.67(+25)	+175	+58	-167	+550
PVC(Sunsir)	4421(+1)	-9	-4	-164	+46
Rebar	3022(+4)	-51	-84	-88	+20
Cautic soda	639(0)	-4	-13	-13	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.